

MỚI ĐÂY, TRONG DỰ THẢO LẦN 3 CỦA QUY ĐỊNH VỀ CƠ CẤU BIỂU GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ĐÃ XÁC ĐỊNH GIÁ ĐIỆN CHO NGÀNH THÉP VÀ XI MĂNG CAO HƠN CÁC NGÀNH KHÁC TỪ 2 - 16% CHO TỪNG LOẠI SẢN PHẨM. VÌ SAO HAI NGÀNH NÀY LẠI CẦN GIÁ ĐIỆN RIÊNG?

THÉP VÀ XI MĂNG vì sao cần giá điện riêng?

● MINH THỦY



Dây truyền sản xuất thép. Ảnh: T.M

Theo kết quả kiểm toán, chỉ riêng năm 2010, sản lượng điện tiêu thụ của ngành thép, xi măng lên đến gần 9,5 tỉ KWh, chiếm hơn 11% điện thương phẩm của EVN. Giá bán điện bình quân cho doanh nghiệp (DN) thép, thép hộp mạ kẽm xi măng là 914 đồng/KWh trong khi giá bán điện bình quân là 1.183 đồng/KWh, còn giá điện sinh hoạt ở mức gần 1.400 đồng/KWh. Ngành điện đã phải bù lỗ 2.547 tỉ đồng cho ngành thép, xi măng. Gánh nặng đè lên giá điện sinh hoạt vì hiện nay, giá điện sản xuất thấp hơn giá điện sinh hoạt do chính sách không khuyến khích người dân sử dụng nhiều điện.

Tăng giá là cần thiết

Điểm mới trong Dự thảo này là Bộ Công Thương đã đề xuất áp giá điện riêng cho ngành sản xuất sắt thép, xi măng nhằm chấm dứt tình trạng bù chéo điện sinh hoạt cho điện sản xuất. Tính trên giá điện bình quân, giá điện cho sản xuất sẽ tăng thêm 2% - 7%, tùy mức điện áp và thời điểm sử dụng. Riêng giá điện cho sản xuất sắt thép, xi măng sẽ cao hơn từ 2% - 16%.

Hệ số đàn hồi điện/GDP của Việt Nam hiện nay là 2,5 trong khi nhiều nước khu vực chưa tới 1, chứng tỏ nước ta sử dụng điện còn lãng phí

và hiệu quả thấp. Việt Nam tiêu hao 3 - 4 KWh điện mới sản sinh 1 đơn vị GDP trong khi tỉ lệ cân bằng là 1 - 1. Về sản lượng tiêu thụ, điện sản xuất chiếm 70% và tiêu tốn năng lượng nhiều nhất là ngành thép, xi măng. Một đơn vị thép tấm tiêu thụ điện bằng hàng trăm đơn vị công nghiệp nhẹ nên áp giá điện cao cho ngành thép, xi măng là cần thiết.

Theo quy định mới thì mức tăng giá điện đối với các ngành sản xuất, kể cả ngành sắt thép, xi măng có khác nhau, tùy theo cấp điện áp và giờ sản xuất.

Chẳng hạn đối với các ngành sản xuất sắt thép, xi

Cụ thể cơ cấu giá bán lẻ điện đối với thép, xi măng dự kiến như sau:

1.2	Các ngành sản xuất sắt, thép, xi măng	Tỉ lệ so với mức giá bán lẻ điện bình quân được điều chỉnh theo thẩm quyền	Tỉ lệ áp dụng hiện nay cho các ngành sản xuất nói chung
1.2.1	Cấp điện áp từ 110 kV trở lên		
	a) Giờ bình thường	90%	84%
	b) Giờ thấp điểm	59%	51%
	c) Giờ cao điểm	160%	150%
1.2.2	Cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV		
	a) Giờ bình thường	93%	85%
	b) Giờ thấp điểm	61%	53%
	c) Giờ cao điểm	164%	156%
1.2.3	Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV		
	a) Giờ bình thường	96%	88%
	b) Giờ thấp điểm	65%	55%
	c) Giờ cao điểm	173%	161%
1.2.4	Cấp điện áp dưới 6 kV		
	a) Giờ bình thường	105%	92%
	b) Giờ thấp điểm	75%	58%
	c) Giờ cao điểm	187%	167%

măng cấp điện áp từ 110 kV trở lên trong giờ cao điểm sẽ có mức tăng khá cao, tăng 10 điểm phần trăm so với giá bán hiện hành. Mức tăng cao nhất đối với cấp điện áp dưới 6 kV trong giờ cao điểm là 20 điểm phần trăm.

Lâu nay cơ cấu biểu giá bán lẻ điện được áp dụng theo Quyết định số 268/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 2011. Nếu so với quyết định này thì quy định mới đang dự thảo phân nhóm đối tượng khách hàng cụ thể hơn, chi tiết đối với ngành sản xuất thép, xi măng chứ không tính chung cho tất cả các ngành sản xuất như hiện nay.

Ngoài ra, nếu hiện nay quy định biểu giá điện bậc thang cho khách hàng sử dụng điện sinh hoạt gồm 7 bậc với bậc thang

đầu tiên (từ 0 – 50 kWh) có giá ở mức tương đương giá điện bình quân; giá điện cho bậc thang thứ 2 (từ 0 – 100 kWh) ở mức bằng giá bán điện bình quân được duyệt; giá điện cho các bậc thang tiếp theo tăng dần, thì Dự thảo quy định mới quy định biểu giá điện bậc thang cho nhóm khách hàng sử dụng điện sinh hoạt gồm 6 bậc thang và giá được tăng dần theo thứ tự bậc thang. Bậc thang đầu tiên (từ 0 - 50 kWh) có mức giá không lớn hơn 80% mức giá bán lẻ điện bình quân, bậc thang thứ 2 (từ 0 - 100 kWh) có mức giá không lớn hơn mức giá bán lẻ điện bình quân. Trong khi đó, giá bán lẻ điện bình quân theo Dự thảo trên có nhiều mức giảm so với hiện nay. Cụ thể giá bán điện lẻ sinh

hoạt cho kWh từ 0 - 50 kWh không lớn hơn 80% mức giá bán lẻ bình quân (hiện nay là tương đương giá thành điện bình quân).

Thời điểm nào?

Mới đây, trong một hội thảo bàn về vấn đề này, chia sẻ với những khó khăn mà ngành thép và xi măng đang phải đối mặt bao nhiêu, dư luận cũng đồng tình bấy nhiêu với quan điểm của ông Trần Viết Ngãi, Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Việt Nam (VEA) khi ông cho rằng: “Việc tăng giá điện cho ngành thép và xi măng từ 2 -16%, theo quan điểm của tôi, cần điều tra thật kỹ tỷ trọng chiếm phần tiêu thụ điện năng trong công nghiệp chiếm bao nhiêu %. Ảnh hưởng của nó vào việc làm giảm lợi nhuận của ngành điện là bao nhiêu. Từ đó, nếu tăng 5 - 7% thậm chí là 10% thì có lợi cái gì và hại như thế nào. Nếu tăng thêm, cần có sự cân nhắc và tăng thêm ở mức nào đó. Theo quan điểm của chúng tôi là nên tăng ở mức thấp”.

Có thể nói, việc tách riêng giá điện cho sản xuất sắt thép, xi măng đã được Bộ Công Thương cân nhắc từ nhiều năm nay; một số chuyên gia trong ngành cũng cho rằng, tăng giá điện đối với hai ngành này là cần thiết, bởi phần lớn đang sử dụng công nghệ, thiết bị sản xuất rất lạc hậu, tiêu tốn nhiều điện năng. Việc tăng giá điện sẽ thúc đẩy đổi mới, đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến tiết kiệm điện năng, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường; đồng thời, Nhà nước giảm bớt việc bù lỗ giá điện cho hai ngành này ■